

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 05/8/2024

V/v: “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Hơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Kim Trang

2. Ông Bùi Nhiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 05 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công Ki vụ án thụ lý số 98/2024/TLST-HNGĐ ngày 20/3/2024, về việc: “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72a/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/7/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 69/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19/7/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Lâm Thủy T, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn X, xã D, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông Phạm Quốc V, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn X, xã D, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt chị T, vắng mặt ông V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 13 tháng 3 năm 2024, cũng như các lời Ki trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phạm Thị Lâm Thủy T trình bày: Bà và ông Phạm Quốc V tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau chung sống với nhau từ năm 2008, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện B, tỉnh Bình Thuận ngày 17/5/2012, theo giấy chứng nhận kết hôn số 08/2012 của UBND xã D. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do hai vợ chồng không hợp tính nhau, khác nhau về quan điểm sống, ông V không quan tâm chăm lo tới gia đình khiến cuộc sống hôn nhân luôn căng thẳng nặng nề. Hai vợ chồng vẫn còn chung sống trong một nhà, nhưng năm năm 2022 đến nay mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm tới ai. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 03 con chung tên Phạm Dương Quốc T1, sinh ngày 31/12/2008, Phạm Dương Tuấn K, sinh ngày 21/01/2013 và Phạm Dương Tuấn K1, sinh ngày

21/01/2013. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyên đơn bà Phạm Thị Lâm Thủy T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Bà Phạm Thị Lâm Thủy T yêu cầu giải quyết ly hôn với ông Phạm Quốc V.

- Về con chung: Sau khi ly hôn, bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu K và cháu K1, giao cháu T1 cho ông V trực tiếp nuôi dưỡng. không ai cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án đã ra thông báo về phiên hòa giải và tiến hành niêm yết hợp lệ cho bị đơn nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Theo Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Phạm Thị Lâm Thủy T có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, nuôi con với bị đơn ông Phạm Quốc V. Đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con. Bị đơn có địa chỉ tại Thôn X, xã D, huyện B, theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn ông Phạm Quốc V tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa. Bởi lẽ, ông V đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng: “Thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công Ki chứng cứ và hoà giải; thông báo kết quả phiên họp; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa” theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vẫn cố tình vắng mặt, chứng tỏ ông V tự từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông V.

[3] Đối với việc tham gia phiên tòa của Viện kiểm sát nhân dân huyện B: Trong vụ án này, Tòa án không phải thu thập chứng cứ nên theo quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự, thì vụ án không cần phải có Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

[4] Về nội dung:

[4.a] Về hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của bà T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bà T và ông V tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện B, tỉnh Bình Thuận ngày 17/5/2012 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống, do hai vợ chồng không hợp tính nhau, không cùng quan điểm sống, ông V không chăm lo tới gia đình khiến cuộc sống hôn nhân luôn căng thẳng nặng nề. Từ đầu năm 2022 đến nay, vợ chồng tuy còn chung sống một nhà nhưng mạnh ai nấy

sống, không ai quan tâm tới ai, không còn tha thiết gì với hôn nhân của mình. Quá trình giải quyết vụ án, ông V cố tình lẩn tránh, không hợp tác, không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa, bà T kiên quyết ly hôn, điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc bà T xin ly hôn với ông V là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.b] Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Phạm Dương Quốc T1, sinh ngày 31/12/2008, Phạm Dương Tuấn K, sinh ngày 21/01/2013 và Phạm Dương Tuấn K1, sinh ngày 21/01/2013. Khi ly hôn bà T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K và cháu K1, giao cháu T1 cho ông V trực tiếp nuôi dưỡng. Xét tại bản Ki của cháu T1 mong muốn được ở với ông V khi cha mẹ ly hôn, tại bản Ki của cháu K và cháu K1 mong muốn được ở với bà T khi cha mẹ ly hôn. Do vậy, nghĩ nên giao cháu T1 cho ông V trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu K và cháu K1 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con, bà T không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung, quá trình giải quyết vụ án ông V không có ý kiến về cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

Bà T, ông V có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

[4.c] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Bà Phạm Thị Lâm Thủy T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Lâm Thủy T
 - Về hôn nhân: Bà Phạm Thị Lâm Thủy T được ly hôn với ông Phạm Quốc V.
 - Về con chung: Giao cháu Phạm Dương Quốc T1, sinh ngày 31/12/2008 cho ông Phạm Quốc V trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Phạm Dương Tuấn K, sinh ngày

21/01/2013 và Phạm Dương Tuấn K1, sinh ngày 21/01/2013 cho bà Phạm Thị Lâm Thủy T trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai.

Bà T, ông V có quyền thăm nom con không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về tài sản chung, và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí:

Bà Phạm Thị Lâm Thủy T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0013125 ngày 20/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Thuận. Bà T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm. Ông V không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (05/8/2024). Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- UBND(Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hà Văn Hơ